

ĐỀ THI MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (Thời gian làm bài: 90 phút)

(Mã đề 178345)

PHẦN BÁN TRẮC NGHIỆM

1. Tin tức tài chính, sự kiện chính trị, xã hội không phải là đối tượng bảo hộ của quyền tác giả.

Đúng: là tin tức thời sự thuần túy đưa tin (Điều 15 Luật SHTT)

2. Nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu do hai hay nhiều đồng chủ sở hữu có quyền đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đó.

Sai: Do tổ chức tập thể đăng ký (các tổng công ty, hội, liên hiệp...) (khoản 3 Điều 87 hoặc khoản 17 Điều 4)

3. Sao chép 1 bản phần mềm máy tính để sử dụng riêng, không nhằm mục đích thương mại là hành vi xâm phạm quyền tác giả.

Đúng: khoản 3 Điều 25; khoản 6 Điều 28

4. Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng được xác lập trên cơ sở được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận nhãn hiệu nổi tiếng.

Sai: xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng (khoản 3 Điều 6)

5. Quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc dạng không độc quyền.

Đúng, điểm a khoản 1 Điều 146

6. Các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý đều được sử dụng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm mà họ sản xuất.

Sai, nếu không được tổ chức quản lý CDĐL cho phép sử dụng hoặc sản phẩm không đáp ứng được tiêu chuẩn về tính chất, chất lượng (khoản 4 Điều 121 hoặc điểm a khoản 3 Điều 129)

PHẦN BÀI TẬP (4 điểm)

Trong thời gian là sinh viên trường Đại học sư phạm, anh A có tham gia Câu lạc bộ Thơ của trường và đã sáng tác nhiều bài thơ được công bố...

1. Nếu anh A cho rằng nhà thơ B xâm phạm quyền tác giả của mình thì anh A phải chứng minh những gì?

- Tác phẩm của anh A ra đời trước 03 bài thơ của nhà thơ B;
- Tác phẩm của anh A đã công bố rộng rãi nên nhà thơ B đã biết đến các tác phẩm của anh A;
- 03 bài thơ của nhà thơ B không có sự khác biệt đáng kể (gần như sao chép) bài thơ của A

2. Nêu căn cứ pháp lý để xác định về hành vi xâm phạm quyền tác giả của B (nếu có)

- Điều 28 Luật SHTT; Điều 7 ND 105

ĐỀ THI MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (Thời gian làm bài: 90 phút)

(Mã đề 287753)

PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

1. Chỉ có chủ sở hữu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp hoặc người được chủ sở hữu chuyển quyền sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp mới có quyền sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp.

Sai: Người có quyền sử dụng trước SC, KDCN (Điều 134); Người sử dụng trong trường hợp giới hạn quyền SHCN (khoản 2 Điều 125)

2. Người sử dụng tác phẩm thuộc sở hữu nhà nước phải xin phép sử dụng và thanh toán nhuận bút, thù lao.

Đúng: Điều 29 Nghị định 100/2006

3. Tất cả các hành vi sử dụng nhãn hiệu trùng hoặc tương tự với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ là hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý;

Sai: Nếu sử dụng trung thực trước ngày đăng ký chỉ dẫn địa lý (điểm g khoản 2 Đ 125);

4. Chỉ có chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ được lựa chọn biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ khi có hành vi xâm phạm;

Sai: Kể cả tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi XF quyền SHTT hoặc phát hiện ra hành vi xâm phạm... (khoản 2,3 Điều 198)

5. Chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm khoa học thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả.

Sai: được bảo hộ theo tác phẩm văn học (Điều 22 Luật SHTT)

6. Biện pháp dân sự được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ kể cả khi hành vi đó đang bị xử lý hình sự hoặc hành chính.

Đúng: Khoản 1 Điều 4 Nghị định 105

PHẦN BÀI TẬP (4 điểm)

Công ty Unilever Việt Nam đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Sunlight” và hình lát chanh

1. Công ty Thành Tân có những hành vi xâm phạm quyền SHCN nào của Công ty Unilever? Nêu căn cứ pháp lý?
- Xâm phạm KDCN; Điều 126
 - Hành vi cạnh tranh không lành mạnh: Điều 130
 - Xâm phạm nhãn hiệu (nếu chứng minh được tính tương tự gây nhầm lẫn)

2. Công ty Unilever muốn lựa chọn biện pháp hành chính để bảo vệ quyền lợi của mình. Theo anh chị, những cơ quan thực thi hành chính nào có thẩm quyền trực tiếp xử lý xâm phạm trên? Nêu căn cứ pháp lý.
- Thanh tra khoa học công nghệ (Điều 15 Nghị định 99/2013)
 - Quản lý thị trường (Điều 15 Nghị định 99/2013)

ĐỀ THI MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (Thời gian làm bài: 90 phút)

(Mã đề 352978)

PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

1. Tất cả các cuộc biểu diễn tác phẩm đã công bố trong các buổi sinh hoạt văn hoá, tuyên truyền cổ động thì không phải xin phép tác giả và trả tiền thù lao.
Sai: phải “không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào” (điểm e khoản 1 Điều 25)
2. Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt và không được bảo hộ nếu trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu của người khác đã được cấp văn bằng bảo hộ hoặc có ngày nộp đơn sớm hơn.
Sai: nếu dùng cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự (điểm e khoản 2 Điều 74)
3. Phần mềm máy tính là đối tượng có thể đăng ký bảo hộ là sáng chế.
Sai: khoản 2 Điều 59
4. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời được Tòa án đơn phương áp dụng khi có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
Sai: chỉ áp dụng khi có yêu cầu của chủ thể quyền (Điều 206)
5. Các bên được tự do thỏa thuận về thời hạn của hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Đúng, thời hạn hợp đồng là 1 điều khoản của HĐ (Đ144)
6. Văn bằng bảo hộ sáng chế có hiệu lực trong 20 năm tính từ ngày cấp
Sai, tính từ ngày nộp đơn (Điều 93)

PHẦN BÀI TẬP (4 điểm)

Công ty A (Nhật Bản) đã được Cục SHTT cấp Văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm máy hút bụi đa năng...

1. Công ty B có xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp của Công ty A không? Nêu căn cứ pháp lý;
 - Hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp (Điều 126)
2. Nếu Công ty B cho rằng họ không xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp của Công ty A thì phải chứng minh như thế nào? Nêu căn cứ pháp lý.
 - Chứng minh có quyền sử dụng trước (Đ 134); hoặc gửi đơn yêu cầu hủy VBBH của A vì không đáp ứng được đk bảo hộ (mất tính mới)

ĐỀ THI MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (Thời gian làm bài: 90 phút)

(Mã đề 4557324)

PHẦN BÁN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

1. Việc tác giả trình diễn một tác phẩm âm nhạc trước công chúng không được coi là công bố tác phẩm.

Đúng: K2Đ22 ND100/2006/ND-CP

2. Chỉ dẫn địa lý không còn được bảo hộ nếu các điều kiện địa lý thay đổi làm sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý không bảo đảm được tính chất, chất lượng thù như đã đăng ký.

Đúng: điểm g Khoản 1 Điều 95 Luật SHTT

3. Người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền chuyển giao quyền sử dụng đó cho người khác theo một hợp đồng thứ cấp

Sai: điểm c Khoản 1 Điều 146 Luật SHTT

4. Tổ chức đăng ký nhãn hiệu chứng nhận phải là tổ chức không tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó.

Đúng: Điều 87 Khoản 4 Luật SHTT

5. Chỉ có tổ chức, cá nhân nộp đơn đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp mới là chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp đó.

Sai: Còn bao gồm cả người được chuyển nhượng quyền SHCN

6. Công chúng có các quyền tài sản và quyền nhân thân đối với các tác phẩm hết thời hạn bảo hộ

Sai: Khoản 2 Điều 43 Luật SHTT

PHẦN BÀI TẬP (4 điểm)

Ca sĩ X ký hợp đồng với Công ty Bến Thành Audio-Video, theo đó, Công ty Bến Thành có quyền ghi âm, ghi hình buổi biểu diễn...

1. Công ty Bến Thành và Công ty F có xâm phạm quyền của ca sĩ X không? Tại sao?
 - Có xâm phạm, vì theo hợp đồng thì công ty Bến Thành chỉ có quyền ghi âm ghi hình và sản xuất, phát hành băng đĩa
 - Việc đưa băng ghi hình cuộc biểu diễn lên mạng Internet là không có sự đồng ý của ca sĩ
2. Ca sĩ X có được yêu cầu Công ty F trả tiền cho mình không? Tại sao?
 - Có, theo Khoản 2 Điều 33 Luật SHTT

ĐỀ THI MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (Thời gian làm bài: 90 phút)

(Mã đề 5736921)

PHẦN BÁN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

1. Chỉ những cuộc biểu diễn được thực hiện tại Việt Nam mới được bảo hộ theo Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam
Sai, Điều 17 Khoản 1 Luật SHTT
2. Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu có thể sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký bằng việc thay đổi các chi tiết của nhãn hiệu hoặc bổ sung thêm nhóm hàng hóa, dịch vụ.
Sai, không được sửa đổi theo hướng mở rộng Khoản 3 Điều 115 Luật SHTT (hoặc có thể giải thích theo Nghị định hoặc Thông tư)
3. Thư viện được tự do sao chép các tác phẩm đã công bố để lưu trữ, phục vụ cho việc nghiên cứu mà không phải trả tiền nhuận bút, thù lao
Sai, thư viện chỉ được phép sao chép không quá một bản (Khoản 2 Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP)
4. Biện pháp dân sự được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ kể cả khi hành vi đó đang bị xử lý hình sự hoặc hành chính
Đúng, Điều 4 Khoản 1 Nghị định 105
5. Bằng độc quyền sáng chế đương nhiên có hiệu lực 20 năm kể từ ngày nộp đơn.
Sai, Điều 93 Luật SHTT
6. Tên thương mại được bảo hộ phải là tên gọi đầy đủ theo đăng ký kinh doanh của chủ thể kinh doanh
Sai, theo khái niệm tên thương mại K21 Điều 4 Luật SHTT

PHẦN BÀI TẬP (4 điểm)

Công ty cổ phần du lịch lữ hành TAKA đã được thành lập và đăng ký kinh doanh dịch vụ du lịch từ tháng 05/2007...

Anh (chị) hãy nêu tóm tắt những phương án khả thi để Công ty TAKA có thể đăng ký được nhãn hiệu của họ; nêu căn cứ pháp lý cụ thể.

Công ty TAKA nộp đơn khiếu nại quyết định từ chối: Yêu cầu cục SHTT không cấp văn bằng bảo hộ cho Công ty Tân Á với lý do trước ngày Công ty này nộp đơn, nhãn hiệu TAKA đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi theo Điều 74 Khoản 2 điểm g Luật SHTT. (căn cứ vào Điều 112 Luật SHTT)